

Thứ hai, ngày 11 tháng 12 năm 2023

Vietnam Daily Review

VN-INDEX giằng co

Dự đoán xu hướng thị trường

	Tiêu cực	Trung lập	Tích cực
Ngày 11/12/2023		•	
Tuần 20/11-24/11/2023		•	
Tháng 12/2023		•	

Nhận định:

Thị trường cơ sở: VN-Index mở cửa bật tăng, tuy nhiên áp lực bán tại ngưỡng kháng cự 1,130 khiến chỉ số lùi về 1,120 trước khi hồi phục vào cuối phiên và đóng cửa tại mốc 1,125.50 điểm, gần như không thay đổi so với phiên trước đó. Độ rộng thị trường nghiêng về phía tiêu cực với 10/18 ngành giảm điểm. Ở chiều ngược lại, ngành Bất động sản, Bảo hiểm,... lại có phiên giao dịch tích cực hôm nay. Về giao dịch của khối ngoại, hôm nay khối này bán ròng trên sàn HSX và mua ròng trên sàn HNX. Hiện tại, VN-Index vẫn đang giao dịch trong mô hình tam giác. Chỉ số cần một cây nến bút phá khỏi vùng 1,125 – 1,130 để xác nhận xu hướng hồi phục.

Hợp đồng tương lai: Các HĐTL đều tăng theo nhịp vận động của VN30. Khuyến nghị nhà đầu tư giao dịch thận trọng trong phiên.

Chứng quyền: Trong phiên giao dịch ngày 11/12/2023, các chứng quyền biến động theo xu hướng giằng co của cổ phiếu cơ sở.

Điểm nhấn:

- VN-Index **+1.06** điểm, đóng cửa **1125.5** điểm. HNX-Index **+0.17** điểm, đóng cửa **231.37** điểm.
- Kéo chỉ số tăng: **VHM (+1.5)**, **VIC (+1.06)**, **VNM (+0.52)**, **MSN (+0.47)**, **GAS (+0.4)**.
- Kéo chỉ số giảm: **VCB (-1.09)**, **BID (-0.69)**, **VPB (-0.39)**, **HPG (-0.28)**, **HVN (-0.19)**.
- Giá trị khớp lệnh của VN-Index đạt **12541** tỷ đồng, giảm **-20.16%** so với phiên trước. Tổng giá trị giao dịch đạt mức **14651** tỷ đồng.
- Biên độ dao động: 8.83 điểm. Thị trường có **215** mã tăng, 76 mã tham chiếu, **302** mã giảm.
- Giá trị bán ròng của khối ngoại: **-426.29** tỷ đồng trên sàn HOSE, gồm **VCB (-140.54 tỷ)**, **FUEVFNVD (-103.48 tỷ)**, **STB (-65.84 tỷ)**. Khối ngoại mua ròng trên sàn HNX với giá trị **40.83** tỷ đồng.

Diễn biến BSC30, BSC50:

- BSC30 **+0.26%**. Các mã diễn biến tích cực: **VHM (+3.40%)**, **MSN (+1.96%)**, **PVS (+1.80%)**
- BSC50 **-0.40%**. Các mã diễn biến tích cực: **ANV (+2.88%)**, **IJC (+1.39%)**, **PET (+1.29%)**

Diễn biến các nhóm ngành và chỉ số

Thực phẩm và đồ uống	1.21%	Truyền thông	-0.09%
Bất động sản	1.21%	Xây dựng và Vật liệu	-0.38%
Bảo hiểm	1.04%	Bán lẻ	-0.40%
Hóa chất	0.72%	Y tế	-0.43%
Công nghệ Thông tin	0.70%	Tài nguyên Cơ bản	-0.65%
Hàng cá nhân & Gia dụng	0.70%	Ngân hàng	-0.68%
Điện, nước & xăng dầu khí	0.49%	Du lịch và Giải trí	-0.84%
Dịch vụ tài chính	0.42%	VN30	0.22%
Ô tô và phụ tùng	-0.01%	VNMID	-0.25%
Dầu khí	-0.05%	VNSML	-0.52%
Hàng & Dịch vụ Công	-0.09%		

BSC RESEARCH

Trường phòng

Trần Thăng Long

longtt@bsc.com.vn

Nhóm Vĩ mô & Thị trường

Bùi Nguyên Khoa

khoabn@bsc.com.vn

Phạm Thanh Thảo

thaopt1@bsc.com.vn

Vũ Việt Anh

anhvv@bsc.com.vn

Nguyễn Giang Anh

anhng@bsc.com.vn

Nguyễn Thùy Trang

trangnt1@bsc.com.vn

VN-INDEX **1125.50**

Giá trị: 12540.74 tỷ **1.06 (0.09%)**

Khối ngoại (ròng): -426.29 tỷ

HNX-INDEX **231.37**

Giá trị: 1513.58 tỷ **0.17 (0.07%)**

Khối ngoại (ròng): 40.83 tỷ

UPCOM-INDEX **85.48**

Giá trị: 339.05 tỷ **-0.23 (-0.26%)**

Khối ngoại (ròng): -9.3 tỷ

Thông số vĩ mô

	Giá trị	%
Giá dầu	74.1	-0.33%
Giá vàng	2,030	0.22%
Tỷ giá USD/VND	24,277	0.20%
Tỷ giá EUR/VND	26,128	0.18%
Tỷ giá JPY/VND	166.09	-0.62%
LS liên NH 1 tháng	0.99%	
LS TPCP 5 năm	1.80%	

Nguồn: Bloomberg, BSC Research

Top giao dịch khối ngoại (tỷ đồng)

Top mua	Giá trị	Top bán	Giá trị
VND	44.34	VCB	-140.54
DGC	26.92	FUEVFNVD	-103.48
VIC	19.06	STB	-65.84
MSN	15.14	VPB	-47.53
NKG	15.03	FRT	-17.51

Nguồn: BSC Research

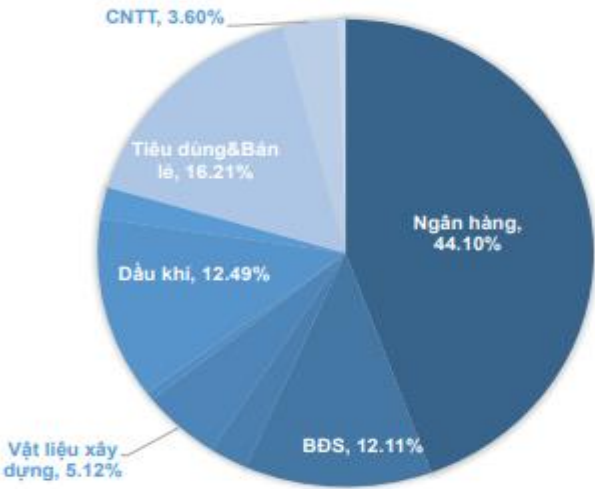
Mục lục

Tổng quan thị trường	Trang 1
Danh mục BSC30	Trang 2
Danh mục BSC50	Trang 3
Báo cáo mới nhất	Trang 4
Khuyến cáo sử dụng	Trang 5

Danh mục BSC30

Cổ phiếu	Ngành	Giá đóng cửa (nghìn VND)	% Ngày	Beta	Vốn hóa (Tr USD)	Thanh khoản (tr USD)	EPS fw (VND)	P/E fw	Giá mục tiêu (VND)	NN sở hữu	Link tài báo báo
VCB	Ngân hàng	84.2	-0.9%	0.6	19,386	4.9	5,797	14.5	105,000	23.5%	Link
BID	Ngân hàng	41.4	-1.2%	1.0	9,722	2.7	4,025	10.3	54,578	17.1%	Link
VPB	Ngân hàng	19.4	-1.0%	1.0	6,341	6.1	1,727	11.2	23,685	16.6%	Link
TCB	Ngân hàng	30.8	-0.3%	1.2	4,477	2.1	5,059	6.1	-	22.5%	Link
MBB	Ngân hàng	18.2	-0.3%	1.2	3,898	3.6	3,496	5.2	24,400	23.2%	Link
STB	Ngân hàng	27.8	-1.2%	1.0	2,163	16.5	3,600	7.7	31,200	24.4%	Link
GVR	BĐS KCN	20.4	1.5%	1.8	3,353	0.9	714	28.5	19,100	0.5%	Link
KBC	BĐS KCN	32.4	-0.3%	1.6	1,026	5.4	4,368	7.4	42,500	20.3%	Link
IDC	BĐS KCN	50.7	1.6%	1.4	689	4.1	3,969	12.8	45,900	11.1%	Link
VGC	BĐS KCN	55.2	-1.1%	1.7	1,020	1.6	2,651	20.8	-	4.8%	Link
HPG	Vật liệu xây dựng	27.5	-0.7%	1.4	6,587	20.2	(328)	-83.8	23,300	26.4%	Link
VHM	Bất động sản	41.0	3.4%	1.3	7,354	14.7	10,341	4.0	79,900	24.2%	Link
VRE	BĐS	23.6	1.3%	1.2	2,214	3.7	1,588	14.9	38,900	32.1%	Link
KDH	BĐS	31.4	-1.1%	1.3	1,034	1.0	1,280	24.5	44,100	38.9%	Link
NLG	BĐS	36.4	-1.4%	1.2	577	2.1	1,582	23.0	46,100	41.4%	Link
DGC	Hóa chất	97.8	0.0%	1.3	1,530	4.3	10,728	9.1	85,000	13.5%	Link
DPM	Phân bón	33.8	0.1%	1.0	544	1.1	6,403	5.3	41,000	15.4%	Link
DCM	Phân bón	32.4	0.3%	1.4	708	2.2	4,286	7.6	36,000	11.4%	Link
GAS	Dầu khí	78.3	0.9%	0.7	7,408	2.2	5,567	14.1	110,500	2.9%	Link
PLX	Dầu khí	35.6	0.0%	1.0	1,866	0.5	2,125	16.8	45,000	17.3%	Link
PVS	Dầu khí	39.5	1.8%	1.1	778	5.5	1,953	20.2	38,500	20.3%	Link
PVD	Dầu khí	28.4	-0.2%	1.0	652	2.6	449	63.4	29,000	21.3%	Link
POW	Tiện ích	11.6	-0.4%	0.9	1,119	1.2	602	19.3	14,500	6.2%	Link
VNM	F&B	70.0	1.4%	0.7	6,027	13.7	3,935	17.8	81,700	54.4%	Link
MSN	F&B	67.5	2.0%	1.6	3,979	8.0	916	73.7	27,700	30.5%	Link
MWG	Bán lẻ	42.5	-0.2%	1.4	2,560	10.9	1,069	39.7	63,800	49.0%	Link
PNJ	Bán lẻ	80.0	1.8%	0.7	1,081	3.3	5,503	14.5	83,500	49.0%	Link
VHC	Thủy sản	75.8	1.2%	0.8	584	3.7	7,080	10.7	90,900	32.1%	Link
GMD	Logistics	70.5	0.1%	0.9	888	1.9	7,470	9.4	57,000	47.0%	Link
FPT	Công nghệ	95.0	0.8%	0.8	4,970	6.1	4,573	20.8	108,000	49.0%	Link

Danh mục BSC30 gồm bao gồm 30 công ty có vốn hóa thị trường lớn nhất kèm thanh khoản lớn nhất trên cả ba sàn giao dịch chứng khoán Ho Chi Minh (HOSE), sàn giao dịch chứng khoán Hà Nội (HNX) và Sàn chứng khoán phi tập trung (Upcom). Các công ty trong BSC30 đại diện cho nhiều lĩnh vực kinh tế quan trọng, bao gồm ngân hàng, chứng khoán, hàng tiêu dùng, bán lẻ, công nghệ, sản xuất, logistic, điện và bất động sản. Các cổ phiếu trong BSC 30 được các chuyên gia BSC đánh giá, chọn lọc trên các tiêu chí hoạt động kinh doanh ổn định, tài chính mạnh mẽ, quản trị hiệu quả và cạnh tranh tốt trên thị trường. Việc đầu tư vào các cổ phiếu trong danh mục BSC30 được xem là một lựa chọn đáng tin cậy cho nhà đầu tư muốn đầu tư vào thị trường chứng khoán Việt Nam. Danh mục BSC30 sẽ được BSC định kỳ công bố hàng quý.



Danh mục BSC50

Cổ phiếu	Ngành	Giá đóng cửa (nghìn VND)	% Ngày	Beta	Vốn hóa (Tr USD)	Thanh khoản (tr USD)	EPS fw (VND)	P/E fw	P/B	NN sở hữu	ROE (%)
CTG	Ngân hàng	26.8	-0.20%	1.0	5,940	2.4	3,664	7.3	1.1	27.2%	16.1%
ACB	Ngân hàng	22.4	0.0%	0.9	3,584	2.1	3,722	6.0	1.4	30.0%	25.2%
HDB	Ngân hàng	18.8	0.0%	0.7	2,234	5.2	2,765	6.8	1.4	20.0%	23.2%
LPB	Ngân hàng	16.2	-0.9%	0.9	1,707	4.6	1,410	11.5	1.7	3.9%	15.9%
VIB	Ngân hàng	19.2	-0.8%	1.2	2,006	1.7	3,534	5.4	1.4	20.5%	28.8%
VND	Chứng khoán	22.0	1.2%	2.0	1,101	21.8	467	47.0	1.8	23.6%	3.8%
TPB	Ngân hàng	17.4	-0.6%	1.1	1,574	3.1	2,697	6.4	1.2	28.8%	19.8%
SSI	chứng khoán	32.7	0.3%	1.6	2,019	26.9	1,090	30.0	2.2	46.1%	9.0%
CII	Xây dựng	17.4	0.0%	1.8	228	3.2	318	54.7	7.0	8.5%	2.6%
C4G	Xây dựng	12.2	0.0%	1.9	0	0.4	445	27.4	1.2	0.0%	5.2%
CTD	Xây dựng	63.8	-0.8%	1.3	261	2.7	681	93.6	0.8	43.5%	0.8%
HHV	Xây dựng	15.6	-0.6%	1.6	264	2.9	919	16.9	0.6	4.8%	4.2%
LCG	Xây dựng	12.4	0.0%	1.6	96	1.5	482	25.6	0.9	3.1%	3.8%
BCM	KCN	65.1	0.2%	0.8	2,776	1.2	418	155.8	3.8	2.7%	1.7%
HUT	KCN	20.7	-0.5%	1.8	761	3.3	56	366.3	5.1	2.0%	1.3%
PHR	KCN	48.2	0.2%	1.3	269	0.5	6,568	7.3	1.9	15.4%	26.9%
SZC	KCN	43.4	1.0%	1.8	215	2.0	1,405	30.9	3.2	3.0%	10.9%
HSG	Vật liệu	21.7	-1.8%	1.9	551	7.7	(2,105)	-10.3	1.3	20.5%	2.3%
HT1	Vật liệu	12.5	0.8%	1.4	196	0.1	176	71.1	1.0	3.6%	1.3%
NKG	Vật liệu	23.2	-0.2%	2.0	252	6.8	(2,655)	-8.8	1.2	10.6%	13.5%
PTB	Vật liệu	57.6	-1.4%	0.5	159	0.1	5,309	10.8	1.4	17.4%	13.4%
KSB	Vật liệu	26.3	-0.8%	1.7	83	0.7	1,482	17.7	1.0	3.0%	5.8%
NVL	BĐS	17.6	0.0%	1.7	1,414	11.0	(295)	-59.6	0.9	3.8%	1.9%
DXG	BĐS	19.4	-3.2%	2.2	486	20.8	(317)	-61.1	0.8	18.5%	3.4%
HDC	BĐS	33.2	-0.4%	1.6	185	2.2	2,190	15.2	2.4	2.0%	16.9%
DIG	BĐS	26.4	-1.5%	2.1	662	13.5	152	173.1	2.1	5.6%	1.1%
IJC	BĐS	14.6	1.4%	1.6	152	1.0	1,597	9.1	1.0	5.7%	10.9%
BSR	Dầu khí	19.0	0.0%	1.4	0	2.2	1,596	11.9	1.1	0.4%	9.7%
PVT	Dầu khí	25.9	-0.4%	0.7	345	2.6	2,993	8.7	1.0	13.5%	16.4%
PLC	Vật liệu	32.9	0.6%	1.3	110	0.1	1,353	24.3	2.1	1.2%	8.5%
DRC	Săm lốp	23.6	-0.4%	0.9	115	0.1	1,980	11.9	1.6	11.5%	13.5%
REE	Tiện ích	58.7	-0.8%	0.7	988	0.6	6,445	9.1	1.2	49.0%	18.5%
GEX	Tiện ích	23.0	-1.3%	2.1	808	13.1	384	60.0	1.0	11.9%	5.4%
NT2	Tiện ích	24.8	-0.4%	0.6	294	0.2	2,560	9.7	1.5	15.3%	16.2%
HDG	Bất động sản	28.1	-2.1%	1.4	354	1.3	2,739	10.3	1.3	23.8%	16.8%
PC1	Tiện ích	27.2	-0.9%	1.6	349	0.7	944	28.9	1.3	5.6%	5.0%
GEG	Tiện ích	13.3	-1.1%	0.6	187	0.2	636	20.9	0.8	45.9%	5.6%
BCG	Tiện ích	9.1	-1.1%	2.2	200	3.0	(79)	-115.5	0.3	2.0%	0.3%
SAB	F&B	65.5	-0.2%	0.8	3,461	1.0	3,518	18.6	3.4	62.3%	18.7%
QNS	F&B	44.7	0.0%	0.4	0	0.8	4,965	9.0	2.1	16.2%	24.3%
FRT	Bán lẻ	99.1	-2.0%	0.8	556	1.2	(327)	-302.8	8.5	32.6%	11.8%
DGW	Bán lẻ	53.2	0.0%	1.6	366	1.8	2,984	17.8	4.0	23.6%	21.9%
DBC	F&B	25.7	1.0%	1.9	256	8.7	551	46.7	1.3	5.9%	2.9%
PET	Bán lẻ	27.5	1.3%	1.5	121	0.7	837	32.9	1.5	1.4%	5.7%
BAF	F&B	25.7	-2.1%	0.0	152	3.6	1,225	21.0	2.1	0.1%	10.2%
ANV	Thủy sản	32.2	2.9%	1.6	177	2.7	2,162	14.9	1.6	3.9%	10.0%
VSC	Logistics	29.0	-0.9%	1.0	160	0.4	1,370	21.2	1.2	3.2%	7.9%
HAH	Logistics	36.1	0.0%	1.5	157	3.0	5,742	6.3	1.2	4.1%	24.6%
CTR	Công nghệ	89.6	-1.0%	1.0	422	0.8	4,238	21.1	6.3	9.7%	32.1%
TNG	Dệt may	19.1	-1.0%	1.4	89	0.6	2,353	8.1	1.4	21.5%	17.1%

Danh sách các báo cáo đặc biệt BSC đã phát hành gần đây

STT	Tên báo cáo	Phân tích vĩ mô	Phân tích ngành	Link tải báo cáo
1	BSC_Vietnam Macro Market Outlook 2023_VN_Trong nguy có cơ	x		Click
2	BSC_Vietnam Sector Outlook 2023		x	Click
3	BSC_Vietnam Sector Outlook 4Q2023		x	Click
4	BSC_Hoạt động hút ròng Tín phiếu NHNN và thị trường chứng khoán	x		Click
5	BSC_Vĩ mô & Thị trường Tháng 10.2023	x		Click
6	BSC_Vĩ mô & Thị trường Tháng 09.2023	x		Click
7	BSC_Vĩ mô & Thị trường Tháng 08.2023	x		Click
8	BSC_Vĩ mô & Thị trường Tháng 07.2023	x		Click
9	BSC_Vĩ mô & Thị trường Tháng 06.2023	x		Click
10	BSC_Vĩ mô & Thị trường Tháng 05.2023	x		Click
11	BSC_Vĩ mô & Thị trường Tháng 04.2023	x		Click
12	BSC_Vĩ mô & Thị trường Tháng 03.2023	x		Click
13	BSC_Vĩ mô & Thị trường Tháng 02.2023	x		Click
14	BSC_Vĩ mô & Thị trường Tháng 01.2023	x		Click

Khuyến cáo sử dụng

Bản báo cáo này của Công ty Cổ phần Chứng khoán BIDV (BSC), chỉ cung cấp những thông tin chung và phân tích về tình hình kinh tế vĩ mô cũng như diễn biến thị trường chứng khoán trong ngày. Báo cáo này không được xây dựng để cung cấp theo yêu cầu của bất kỳ tổ chức hay cá nhân riêng lẻ nào hoặc các quyết định mua bán, nắm giữ chứng khoán. Nhà đầu tư chỉ nên sử dụng các thông tin, phân tích, bình luận của Bản báo cáo như là nguồn tham khảo trước khi đưa ra những quyết định đầu tư cho riêng mình. Mọi thông tin, nhận định và dự báo và quan điểm trong báo cáo này được dựa trên những nguồn dữ liệu đáng tin cậy. Tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán BIDV (BSC) không đảm bảo rằng các nguồn thông tin này là hoàn toàn chính xác và không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo này, cũng như không chịu trách nhiệm về những thiệt hại đối với việc sử dụng toàn bộ hay một phần nội dung của bản báo cáo này. Mọi quan điểm cũng như nhận định được đề cập trong báo cáo này dựa trên sự cân nhắc cẩn trọng, công minh và hợp lý nhất trong hiện tại. Tuy nhiên những quan điểm, nhận định này có thể thay đổi mà không cần báo trước. Bản báo cáo này có bản quyền và là tài sản của Công ty Cổ phần Chứng khoán BIDV (BSC). Mọi hành vi sao chép, sửa đổi, in ấn mà không có sự đồng ý của BSC đều trái luật. Bất kỳ nội dung nào của tài liệu này cũng không được (i) sao chụp hay nhân bản ở bất kỳ hình thức hay phương thức nào hoặc (ii) được cung cấp nếu không được sự chấp thuận của Công ty Cổ phần Chứng khoán BIDV.

BSC Trụ sở chính

Tầng 8 & 9 Tòa nhà Thái Holdings
210 Trần Quang Khải, Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: +84 4 3935 2722
Fax: +84 4 2220 0669

BSC Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 9 Tòa nhà 146 Nguyễn Công Trứ
Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh
BSC trân trọng cảm ơn quý khách hàng!
Fax: +84 8 3821 8510

<http://www.bsc.com.vn>
Bloomberg: RESP BSCV <GO>



Đối với Phân tích Nghiên cứu

Phòng Phân tích Nghiên cứu
hn.ptnc@bsc.com.vn
(+84) 39352722 - Ext 108

Đối với Khách hàng tổ chức

Phòng TVĐT và môi giới KHTC
hn.tvdt.khtc@bsc.com.vn
(+84)2439264659

Đối với Khách hàng cá nhân

Trung tâm tư vấn i-Center
i-center@bsc.com.vn
(+84)2437173639